VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG AN

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2018/TT-BCA

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2018

THÔNG TƯ
Quy định về mẫu, quản lý và sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt của lực lượng Cảnh vệ

Căn cứ Luật Cảnh vệ số 13/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ,

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về mẫu, quản lý và sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt của lực lượng Cảnh vệ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về mẫu Giấy bảo vệ đặc biệt; đối tượng, thẩm quyền, thủ tục cấp, đổi, cấp lại Giấy bảo vệ đặc biệt; giao, thu hồi, quản lý, tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt; quyền hạn và trách nhiệm của đối tượng được giao Giấy bảo vệ đặc biệt; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và xử lý vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt.

Điều 2. Nguyên tắc cấp, quản lý và sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Giấy bảo vệ đặc biệt là giấy do Bộ trưởng Bộ Công an cấp cho các đối tượng theo quy định tại Thông tư này để thực hiện công tác cảnh vệ. Thời hạn sử dụng của Giấy bảo vệ đặc biệt là 5 năm, kể từ ngày ký.

2. Việc cấp, đổi, cấp lại, giao, thu hồi, tiêu hủy, quản lý và sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt phải tuân thủ quy định của pháp luật.

3. Giấy bảo vệ đặc biệt chỉ được sử dụng để thực hiện công tác cảnh vệ. Khi sử dụng, sĩ quan cảnh vệ Công an nhân dân xuất trình Giấy bảo vệ đặc biệt cùng Giấy Chứng minh Công an nhân dân, sĩ quan cảnh vệ thuộc Bộ Quốc phòng xuất trình Giấy bảo vệ đặc biệt cùng Giấy Chứng minh sĩ quan.

Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cấp, giao, đổi, cấp lại, thu hồi, tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt trái quy định của pháp luật.

2. Lạm dụng, lợi dụng việc được cấp, giao Giấy bảo vệ đặc biệt để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

3. Làm giả, sửa chữa, tiêu hủy, chiếm đoạt, sử dụng trái phép, mua, bán, cho, tặng, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, cầm cố, nhận cầm cố Giấy bảo vệ đặc biệt.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hình thức, nội dung của Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Chiều dài: Mười xentimét (10 cm); chiều rộng: Bảy xentimét (07 cm).

2. Mặt trước có nền màu đỏ tươi, xung quanh có viền vàng. Phía trên có hai dòng chữ màu vàng theo thứ tự từ trên xuống: "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM" và "SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM". Dòng chữ "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM" được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 9, kiểu chữ đứng, đậm; dòng chữ "SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM" được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng, đậm. Ở giữa có in hình Công an hiệu. Phía dưới có hai dòng chữ màu vàng theo thứ tự từ trên xuống "GIẤY BẢO VỆ ĐẶC BIỆT" và "SPECIAL PROTECTION CARD". Dòng chữ "GIẤY BẢO VỆ ĐẶC BIỆT" được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 20, kiểu chữ đứng, đậm; dòng chữ "SPECIAL PROTECTION CARD" được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 15, kiểu chữ đứng, đậm. Phía sau Công an hiệu là mũi tên màu vàng chỉ theo hướng từ trái sang phải.

3. Mặt sau có các vân nhỏ in trên nền xanh nhạt, in chìm hình Công an hiệu, xung quanh có viền màu xanh. Phía trên có hai dòng chữ màu đỏ theo thứ tự từ

trên xuống "THỰC HIỆN NGAY YÊU CẦU CẢNH VỆ" và "IMMEDIATELY PERFORM PROTECTION COMMAND". Dòng chữ "THỰC HIỆN NGAY YÊU CẦU CẢNH VỆ" được đặt canh giữa, chữ in hoa, cỡ chữ 13,6, kiểu chữ đứng, đậm; dòng chữ "IMMEDIATELY PERFORM PROTECTION COMMAND" được đặt canh giữa, chữ in hoa, cỡ chữ 12, kiểu chữ đứng, đậm. Phía dưới bên phải có bốn dòng chữ màu đen theo thứ tự từ trên xuống: "Hà Nội, ngày… tháng… năm…"; "Hanoi, date… month… year…"; "BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN"; "MINISTER OF PUBLIC SECURITY". Dòng chữ: "Hà Nội, ngày… tháng… năm…" được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 9, kiểu chữ nghiêng; dòng chữ: "Hanoi, date… month… year…" được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 8, kiểu chữ nghiêng; dòng chữ "BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN" được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 9, kiểu chữ đứng, đậm; dòng chữ "MINISTER OF PUBLIC SECURITY" được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 7,5, kiểu chữ đứng, đậm. Có chữ ký của Bộ trưởng Bộ Công an và đóng dấu của Bộ Công an. Phía dưới bên trái có hai dòng chữ theo thứ tự từ trên xuống: "Số:…" và "Có giá trị đến....." được trình bày bằng chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 9, kiểu chữ nghiêng.

4. Giấy bảo vệ đặc biệt của lực lượng Cảnh vệ phải được bảo an theo yêu cầu nghiệp vụ.

5. Ban hành kèm theo Thông tư này mẫu Giấy bảo vệ đặc biệt.

Điều 5. Đối tượng được cấp Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Tư lệnh và các Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ Bộ Công an; Cục trưởng và các Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ an ninh Quân đội Bộ Quốc phòng.

2. Chỉ huy các đơn vị thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh vệ Bộ Công an gồm: tham mưu; bảo vệ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; bảo vệ khách quốc tế, mít tinh, hội nghị; kỹ thuật bảo vệ; Cảnh vệ miền Trung; Cảnh vệ phía Nam.

3. Chỉ huy đơn vị Cảnh vệ thuộc Cục Bảo vệ an ninh Quân đội Bộ Quốc phòng.

4. Sĩ quan bảo vệ tiếp cận.

5. Sĩ quan thuộc lực lượng Cảnh vệ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cảnh vệ theo mệnh lệnh của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục trưởng Cục Bảo vệ an ninh Quân đội trong trường hợp đột xuất.

Điều 6. Trường hợp đổi, cấp lại Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Giấy bảo vệ đặc biệt bị hư hỏng, rách, nát không sử dụng được thì được đổi.

2. Giấy bảo vệ đặc biệt bị mất thì được cấp lại.

Điều 7. Thẩm quyền cấp, đổi, cấp lại, giao, thu hồi, tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định cấp, đổi, cấp lại, tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt.

2. Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục trưởng Cục Bảo vệ an ninh Quân đội quyết định giao, thu hồi Giấy bảo vệ đặc biệt thuộc phạm vi quản lý.

Điều 8. Thủ tục cấp, đổi, cấp lại Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Cục Bảo vệ an ninh Quân đội lập danh sách các đối tượng được cấp, đổi, cấp lại Giấy bảo vệ đặc biệt kèm theo Công văn đề nghị gửi Bộ Tư lệnh Cảnh vệ.

2. Bộ Tư lệnh Cảnh vệ tập hợp danh sách các đối tượng được cấp, đổi, cấp lại Giấy bảo vệ đặc biệt thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh vệ và Cục Bảo vệ an ninh Quân đội và trình Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định cấp, đổi, cấp lại Giấy bảo vệ đặc biệt.

Điều 9. Giao Giấy bảo vệ đặc biệt để thực hiện nhiệm vụ cảnh vệ

1. Giấy bảo vệ đặc biệt được giao cho đối tượng quy định tại Điều 5 Thông tư này khi thực hiện nhiệm vụ cảnh vệ.

2. Việc giao Giấy bảo vệ đặc biệt phải được thể hiện bằng văn bản. Khi giao Giấy bảo vệ đặc biệt phải làm thủ tục giao, nhận.

Điều 10. Thu hồi Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Giấy bảo vệ đặc biệt được thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Đối tượng được giao Giấy bảo vệ đặc biệt thôi thực hiện nhiệm vụ cảnh vệ;

b) Đối tượng được giao Giấy bảo vệ đặc biệt nghỉ hưu, thôi việc, được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, cách chức, giáng chức hoặc tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật;

c) Đối tượng được giao Giấy bảo vệ đặc biệt chết, mất tích, bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

d) Đối tượng được giao Giấy bảo vệ đặc biệt bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử hoặc vi phạm quy định về sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt;

đ) Giấy bảo vệ đặc biệt hết thời hạn sử dụng.

2. Việc thu hồi Giấy bảo vệ đặc biệt phải được thể hiện bằng văn bản, có xác nhận của bên giao, bên nhận.

Điều 11. Quản lý Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội có trách nhiệm lập sổ theo dõi việc cấp, đổi, cấp lại, giao, thu hồi, tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt.

2. Định kỳ hàng tháng, đơn vị quản lý trực tiếp đối tượng được giao Giấy bảo vệ đặc biệt phải kiểm tra việc quản lý, sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt thuộc đơn vị mình và báo cáo kết quả về Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội.

3. Hàng năm, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội báo cáo việc quản lý, sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt thuộc phạm vi quản lý, gửi Bộ Tư lệnh Cảnh vệ tập hợp; Bộ Tư lệnh Cảnh vệ có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an việc quản lý, sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt của lực lượng Cảnh vệ thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.

Điều 12. Tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Giấy bảo vệ đặc biệt được tiêu hủy trong trường hợp sau:

a) Hết thời hạn sử dụng;

b) Bị rách nát, hư hỏng.

2. Thủ tục tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt

a) Cục Bảo vệ an ninh Quân đội tập hợp Giấy bảo vệ đặc biệt thuộc trường hợp tiêu hủy kèm theo Công văn đề nghị gửi Bộ Tư lệnh Cảnh vệ;

b) Bộ Tư lệnh Cảnh vệ có trách nhiệm tập hợp Giấy bảo vệ đặc biệt thuộc trường hợp tiêu hủy của lực lượng Cảnh vệ thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng và báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định tiêu hủy;

c) Việc tiêu hủy phải lập thành biên bản.

Điều 13. Trách nhiệm của đối tượng được giao Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Chỉ sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt khi thực hiện nhiệm vụ cảnh vệ.

2. Bảo quản và sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt đúng mục đích.

3. Báo cáo ngay thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý trong trường hợp Giấy bảo vệ đặc biệt được giao bị mất, hư hỏng, rách, nát.

Điều 14. Xử lý vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt

Người nào có hành vi vi phạm quy định về cấp, đổi, cấp lại, giao, thu hồi, tiêu hủy, quản lý, bảo quản, sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt thì tùy theo tính chất, mức độ

vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Khi sĩ quan cảnh vệ Công an nhân dân xuất trình Giấy bảo vệ đặc biệt cùng Giấy Chứng minh Công an nhân dân, sĩ quan cảnh vệ thuộc Bộ Quốc phòng xuất trình Giấy bảo vệ đặc biệt cùng Giấy Chứng minh sĩ quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh yêu cầu của người đó.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 và thay thế Thông tư số 08/2012/TT-BCA ngày 06 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về Giấy bảo vệ đặc biệt.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương, Cục trưởng Cục Bảo vệ an ninh Quân đội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công an (qua Bộ Tư lệnh Cảnh vệ) để hướng dẫn thực hiện./.

BỘ TRƯỞNG

Thượng tướng Tô Lâm

Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2018
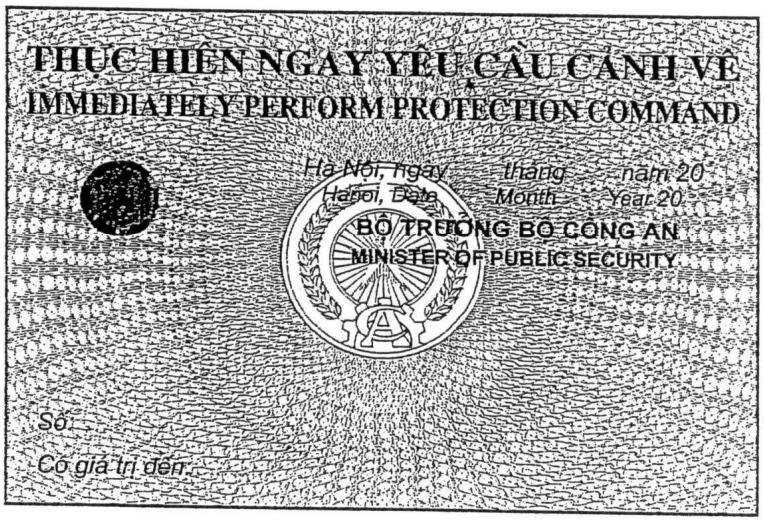
MẪU GIẤY BẢO VỆ ĐẶC BIỆT